

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C.Loan 12

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao
(22438501)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 2.1..

Số bài thi: ...2.1...

Số tờ giấy thi: ...2.1.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121240091	Lại Ngọc Lan	Anh	18/05/2003	CCQ2124D	1	7.1	49	58
2	2121240122	Trần Hoài Vân	Anh	08/12/2003	CCQ2124E	1	6.2	58	60
3	2121240098	Vũ Thị Ngọc	Anh	24/08/2002	CCQ2124D	1	8.8	75	80
4	2121240076	Dương Thị Huệ	Chi	04/12/2002	CCQ2124C	1	10.0	89	93
5	2121240123	Lê Thị Yến	Chi	19/10/2003	CCQ2124E	1	9.3	80	85
6	2121240068	La Thị	Đào	29/08/2003	CCQ2124C	1	7.4	54	62
7	2121240095	Nguyễn Thị Sang	Ha	08/10/2003	CCQ2124D	1	8.6	73	78
8	2121240112	Bùi Thị Thanh	Hà	07/12/2003	CCQ2124D		0.0		
9	2121240100	Cao Thị Xuân	Hà	01/09/2003	CCQ2124D	1	7.7	44	57
10	2121240115	Đỗ Thị Thúy	Hải	21/11/2003	CCQ2124D	1	6.1	66	64
11	2121240118	Đường Minh	Hiền	20/01/2003	CCQ2124D	1	9.0	71	79
12	2121240104	Lê Ngọc	Hoàng	18/04/2003	CCQ2124D	1	8.9	70	78
13	2121240067	Lâm Thị Hải	Hương	28/04/2003	CCQ2124C		0.0		
14	2121240079	Trương Tân	Khoa	14/09/2002	CCQ2124C		0.0		
15	2121240069	Trần Thị Thúy	Kiều	16/07/2003	CCQ2124C	1	9.0	80	84
16	2121240081	Hà Thị Mỹ	Linh	27/12/2003	CCQ2124C	1	7.1	76	74
17	2121240090	Trần Triệu Khánh	Linh	14/12/2003	CCQ2124C	1	8.3	83	83
18	2121240070	Nguyễn Đức	Lộc	02/10/2003	CCQ2124C		1.7		
19	2121240086	Lê Trịnh Thanh	Mai	21/05/2003	CCQ2124C	1	5.8	26	39
20	2121240119	Lê Thị Diễm	My	15/09/2003	CCQ2124D	1	9.3	82	86
21	2121240083	Phạm Thị Thu	Nga	27/10/2003	CCQ2124C	1	7.4	64	68
22	2121240093	Nguyễn Vũ Kiều	Ngân	13/08/2003	CCQ2124D	1	9.4	77	84
23	2121240080	Phan Thanh	Ngân	05/12/2003	CCQ2124C	1	9.3	81	86
24	2121240009	Trần Kim	Ngọc	12/06/2003	CCQ2124A	1	5.8	26	39
25	2121240053	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	30/05/2002	CCQ2124B	1	7.2	88	52

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C.Loan

13

Môn học: Phiên dịch thương mại nâng cao
(22438501)

Ngày thi: 07/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121240085	Phan Thị Thanh	Nhã	05/02/2003	CCQ2124C		6.6	47	55
2	2121240096	Phan Thiên	Như	11/02/2003	CCQ2124D		9.3	79	85
3	2121240087	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	15/12/2003	CCQ2124C		7.4	67	70
4	2121240102	Vũ Quỳnh	Như	17/01/2003	CCQ2124D		6.5	55	59
5	2121240107	Nguyễn Thị Kim	Nhung	28/06/2003	CCQ2124D		8.5	67	74
6	2121240097	Hồ Sĩ	Phi	19/08/2002	CCQ2124D		7.5	57	64
7	2121240082	Nguyễn Thị Thu	Phương	09/12/2003	CCQ2124C		7.7	75	76
8	2121240114	Lý Thị Ngọc	Quý	02/10/2003	CCQ2124D		2.4		
9	2121240106	Lê Nguyễn Phương	Quỳnh	03/01/2003	CCQ2124D		5.2	49	50
10	2121240108	Nguyễn Trương Ngọc	Quỳnh	19/06/2003	CCQ2124D		6.1		
11	2121240084	Trần Thanh	Thà	25/04/2003	CCQ2124C		6.1	60	60
12	2121240092	Nguyễn Trần Bích	Thoa	19/06/2003	CCQ2124D		8.7	73	79
13	2121240141	Vũ Minh	Thông	13/10/2003	CCQ2124E		7.4	75	75
14	2121240074	Biện Thị Hoài	Thu	29/12/2003	CCQ2124C		3.0	55	45
15	2121240101	Nguyễn Phan Minh	Thư	16/09/2003	CCQ2124D		7.0	70	70
16	2121240073	Lê Nguyễn Hoài	Thương	23/07/2002	CCQ2124C		0.0		
17	2121240111	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	19/09/2003	CCQ2124D		8.7	83	85
18	2121240064	Ngô Hoàng Khả	Tú	23/07/2003	CCQ2124C		6.7	63	65
19	2121240116	Nguyễn Thị Bích	Vi	06/04/2003	CCQ2124D		7.8	66	71
20	2121240103	Huỳnh Lý Thảo	Vy	16/12/2003	CCQ2124D		7.7	66	70
21	2121240062	Huỳnh Mỹ Giao	Vy	15/08/2003	CCQ2124C		1.9		
22	2121240077	Nguyễn Thị Ái	Vy	08/12/2003	CCQ2124C		6.9	46	55
23	2121240110	Trương Thúy	Vy	15/10/2003	CCQ2124D		7.6	58	65
24	2121240120	Huỳnh Thị Như	Ý	12/08/2003	CCQ2124D		6.4	30	44
25	2121240117	Vũ Hải	Yến	05/12/2003	CCQ2124D		7.2	52	60